TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2017
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hoàng Phúc.
2. Bà Phan Thị Hồng Diễm.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Kim A**, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Anh **Trịnh Quốc H**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thị trấn A, huyện B, tỉnh Long An.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên toà sơ thẩm nguyên đơn chị Bùi Thị Kim A trình bày như sau: Chị Kim A cùng với anh Trịnh Quốc H xác lập quan hệ hôn nhân vào thời gian giữa tháng 4 năm 2017. Trước khi tổ chức lễ cưới, cả hai anh chị không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 33, do Uỷ ban nhân dân thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, cấp ngày 20/4/2017. Sau ngày cưới, chị Kim A về sống cùng bên gia đình của anh H, cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân, do không hợp nhau về tính cách dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh H thường xuyên uống rượu về nhà nhiều lần có lời lẽ không hay xúc phạm chị Kim A cùng gia đình bên chị. Ngày 01/5/2017, anh H gửi lại chị Kim A cho cha mẹ ruột của chị và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Chị Kim A xét thấy không thể tiếp tục vợ chồng với anh H được nữa và tình cảm vợ chồng cũng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản: Không yêu cầu.

Về chia nợ chung: Không có:

Bị đơn anh Trịnh Quốc H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa như sau: Anh H thống nhất với phần trình bày như trên của chị Kim A như: Thời gian xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, thời gian ly thân, không có con chung và không yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung không có. Anh H không đồng ý ly hôn vì anh H còn tình cảm vợ chồng với chị Kim A. Mặc dù, từ khi ly thân cho đến nay chị Kim A không tạo cơ hội cho anh H để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiên tại, anh H đã khắc phục những sai lầm của bản thân mà trước đây đã làm cho chị Kim A không hài lòng về anh. Anh H mong chị Kim A nhận ra và quay về hàn gắn tình cảm vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Kim A khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Trịnh Quốc H có nơi cư trú tại: Thị trấn A, huyện B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cần Đước, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Kim A với anh H trước khi xác lập quan hệ hôn nhân không có thời gian tìm hiểu nhau trước, nên sau khi về chung sống trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và ly thân từ ngày 01/5/2017 cho đến nay, chị Kim A cương quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, anh H yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ. Căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim A. Chị Bùi Thị Kim A được ly hôn với anh Trịnh Quốc H.

[3] Về con chung, chia nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản chung: đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị Kim A phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39 và 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Bùi Thị Kim A đối với anh Trịnh Quốc H.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim A được ly hôn với anh Trịnh Quốc H.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000053 ngày 31/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước do chị Bùi Thị Kim A đã nộp sang án phí sung công quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thiện Tâm